TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23/5/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Quang;

2. Bà Nguyễn Thị Mý.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H1; địa chỉ: làng P, xã I, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Doãn Văn H2; địa chỉ: thôn H, xã I, huyện Ia, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Lê Thị H1 trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Doãn Văn H2 đăng ký kết hôn ngày 30/6/1996 tại Uỷ ban nhân dân xã Ia, huyện I, tỉnh G trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng không cùng quan điểm với nhau trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, cả hai đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng đã hết nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H2.

Về nuôi con khi ly hôn: Bà và ông H2 có con là Doãn Lê Trà G, sinh ngày 17/7/2002, hiện đã thành niên và tự lập được, do đó bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản và nghĩa vụ chung của vợ, chồng, bà không yêu cầu giải quyết.

Toà án đã cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng để bị đơn ông Doãn Văn H thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có ý kiến trình bày gửi cho Toà án.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; các điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho bà H1 được ly hôn với ông H2. Bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Lê Thị H1 yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Doãn Văn H2, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Do vậy đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không rõ lý do, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị H1 và ông Doãn Văn H2 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa các đương sự có mâu thuẫn và dẫn đến vợ, chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Do vậy có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà H1 và ông H2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà H1 được ly hôn với ông H2 là phù hợp.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Bà H1 và ông H2 01 con đã thành niên và tự lập được nên không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân:* Bà Lê Thị H1 được ly hôn với ông Doãn Văn H2.

2. *Về án phí:* Bà Lê Thị H1 phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0008757 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Bà Lê Thị H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai(nơi ĐKKH).
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Chí Công